

# PHÁT TRIỂN VĂN HÓA ĐỌC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Thị Như Quỳnh

*Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

*Email: ntnquyen@dthu.edu.vn*

## Lịch sử bài báo

*Ngày nhận: 08/01/2020; Ngày nhận chỉnh sửa: 03/3/2020; Ngày duyệt đăng: 09/3/2020.*

## Tóm tắt

Văn hóa đọc trong môi trường giáo dục là yếu tố quan trọng để hình thành và phát triển nhân cách cho sinh viên nói chung. Văn hóa đọc giúp tăng khả năng nghiên cứu, tự học, nhận xét, đánh giá, tư duy tích cực và tư duy phản biện cho sinh viên. Đó là một trong những yếu tố góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo cho nhà trường. Thông qua công việc thực tiễn, đáp ứng nhu cầu phục vụ sinh viên ngày càng tốt hơn, chúng tôi đã đề xuất và thực hiện đề tài “Phát triển văn hóa đọc cho sinh viên”. Đây còn là cơ sở cho việc vận dụng các giải pháp đề xuất vào thực tiễn tại Trung tâm Thông tin Thư viện Lê Vũ Hùng, Trường Đại học Đồng Tháp. Bài viết này tác giả trình bày các nội dung như sau: Phương pháp nghiên cứu và cơ sở lí luận về phát triển văn hóa đọc; thực trạng văn hóa đọc của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp; qua đó đề xuất một số giải pháp cho vấn đề nghiên cứu.

**Từ khóa:** Sinh viên, văn hóa đọc, phát triển văn hóa đọc.

---

## READING CULTURE DEVELOPMENT FOR STUDENTS OF DONG THAP UNIVERSITY - SITUATION AND SOLUTIONS

Nguyen Thi Nhu Quyen

*Dong Thap University, Vietnam*

*Email: ntnquyen@dthu.edu.vn*

## Article history

*Received: 08/01/2020; Received in revised form: 03/3/2020; Accepted: 09/3/2020*

## Abstract

Reading culture is an important element in the educational environment for constructing and developing student characters. Reading culture helps increase their capabilities to research, self-study, evaluate, think positively and critically. It is one of the elements contributing to the quality of education and training. We have conducted the project titled “Developing reading culture for students”. Thereby, the relevant solutions are applied to Le Vu Hung Center of Information and Library, Dong Thap University. In this paper, we will address research methods and theoretical framework for developing reading culture; the realities of reading culture among students of Dong Thap University and then some solutions recommended.

**Keywords:** Student, reading culture, developing reading culture.

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.9.2.2020.773>

Trích dẫn: Nguyễn, T. N. Q. (2020). Phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp - thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 9(2), 15-23. <https://doi.org/10.52714/dthu.9.2.2020.773>.

## 1. Đặt vấn đề

Văn hóa đọc giúp nâng cao dân trí, nâng cao hiệu quả trong hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học, góp phần kiến tạo nên nét văn hóa và nhân cách riêng biệt, đặc biệt của mỗi cá nhân. Hiện nay còn tồn tại những hạn chế của sinh viên (SV) về lối sống, tác phong, thái độ... thể hiện sự thiếu hụt một phần trong văn hóa ứng xử, văn hóa giao tiếp, văn hóa giao thông và văn hóa đọc. Vì vậy, các cơ quan quản lý đã ban hành một số văn bản nhằm nâng cao hiệu quả, giá trị của văn hoá đọc, cụ thể như: Quyết định số 1166/QĐ-BVHTTDL, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chọn ngày 23/4 hàng năm là ngày “Hội sách Việt Nam”; Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị ngày 21/4 hàng năm là ngày “Sách Việt Nam”; Đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2011-2020 tầm nhìn 2030” để góp phần phát triển văn hoá đọc nói chung. Hơn thế nữa, kỳ họp thứ 8 khóa XIV vào ngày 21 tháng 11 năm 2019 Quốc hội đã thông qua Luật Thư viện 2019, có hiệu lực vào ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại Điều 29 Khoản 1 quy định ngày 21 tháng 4 hàng năm là Ngày sách và Văn hóa đọc Việt Nam (Dự thảo Luật Thư viện). Phát triển văn hoá đọc giúp cho SV có khả năng tự hiểu mình, để quản lý tốt bản thân, thích nghi với những đổi mới của cộng đồng, xã hội; Tự tin phản biện để bảo vệ những luận chứng của bản thân và những giá trị chân lý; Biết nhận xét, đánh giá khách quan, bình đẳng trong các vấn đề của cuộc sống; Biết cống hiến, biết phụng sự và biết sống tử tế... Giá trị của văn hoá đọc luôn tiệm cận đến những ý tưởng tích cực, nhằm phục vụ tốt cho nghiên cứu, vận dụng những nghiên cứu vào thực tiễn một cách phù hợp, khoa học và hiệu quả.

## 2. Phương pháp nghiên cứu và cơ sở lý luận phát triển văn hóa đọc

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu tài liệu;

Phương pháp quan sát thông qua công việc thực tiễn ở thư viện về hoạt động đọc và nhu cầu

đọc của sinh viên;

Phương pháp khảo sát thông tin về hoạt động đọc của SV bằng bảng hỏi anкет;

Phương pháp thống kê, tổng hợp và phân tích số liệu.

## 2.2. Cơ sở lý luận phát triển văn hóa đọc

### 2.2.1. Một số khái niệm

Từ đọc trong từ điển tiếng Việt là phát ra tiếng, thành lời theo bản viết có sẵn. Đọc to, đọc thầm để thấu hiểu nội dung của bản vẽ, nội dung văn bản... Thuật ngữ văn hoá đọc cho đến nay chưa có trong từ điển, chưa có một khái niệm hoàn chỉnh và thống nhất. Ở mỗi góc nhìn khác nhau luôn có những quan niệm khác nhau về văn hoá đọc. Vì văn hoá đọc là một phần của văn hóa thể hiện và ẩn tàng trong nhân cách riêng biệt và khác biệt của mỗi cá nhân. Một số quan điểm về văn hoá đọc của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu trước đây như sau:

Giáo sư Chu Hào cho rằng các yếu tố cấu thành văn hoá đọc bao gồm: thói quen đọc, phương pháp chọn sách và kỹ năng đọc. Ba yếu tố này có mối quan hệ biện chứng với nhau, được hình thành khi người đọc có định hướng, rèn luyện từ rất sớm (Dẫn theo Vũ, 2013, tr. 21).

Theo tác giả Trần Thị Minh Nguyệt: văn hoá đọc là tổng thể các năng lực của người đọc hướng tới việc tiếp nhận, sử dụng thông tin trong tài liệu, thể hiện ở khả năng định hướng tài liệu, khả năng lĩnh hội tài liệu một cách sáng tạo và thái độ ứng xử với tài liệu của người đọc (Trần, 2016, tr. 6-13).

Tác giả Nguyễn Hữu Viêm cho rằng: văn hoá đọc là một khái niệm có hai nghĩa ở phạm vi cá nhân và tập thể; đối với nghĩa rộng, văn hoá đọc là ứng xử đọc, giá trị đọc và chuẩn mực đọc của tập thể, tổ chức, cộng đồng xã hội và của các nhà quản lý và cơ quan quản lý nhà nước; đối với nghĩa hẹp, văn hoá đọc là ứng xử đọc, giá trị đọc và chuẩn mực đọc của mỗi cá nhân (Nguyễn, 2009, tr. 19-26).

Như vậy, văn hoá đọc bao gồm năng lực

chọn lựa, tiếp nhận thông tin của mỗi cá nhân, cách ứng xử của cá nhân đối với sách hay vật mang thông tin theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực. Qua đó sẽ nhận được những giá trị thích ứng với hoạt động đọc nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho mỗi cá nhân, cộng đồng và toàn xã hội.

Phát triển văn hoá đọc là sự kết hợp của hai phạm trù “phát triển” và “văn hoá đọc”. Là hoạt động diễn ra hàng ngày ở mỗi thời khắc của cuộc sống, ở mỗi xu thế phát triển và trào lưu văn hóa của xã hội. Trong lĩnh vực giáo dục, văn hoá đọc là được diễn ra trong suốt khoảng thời gian SV học tập, rèn luyện chuyên môn ở trường học và môi trường học tập. Phát triển văn hoá đọc cho SV trường đại học nói chung là tìm cách tác động tích cực đến SV về hoạt động đọc để SV thực hiện tốt quá trình giáo dục tự thân thông qua người thầy trung gian là “sách, báo, tạp chí...”. Đọc, phải đọc đúng, hiểu đúng về thế giới xung quanh, để biết giá trị và ý nghĩa của mọi sự vật hiện tượng và quy luật của vũ trụ... Như lời dạy của Bác Hồ: “Học ở đâu? Học ở trường học, học trong sách vở, học lẫn nhau...”. Không những thế “Đọc sách giúp thay đổi cuộc đời bạn. Nó mở ra trước mắt bạn những thế giới còn chưa được khám phá hay đã bị lãng quên, đưa bạn đi vòng quanh thế giới và xuyên qua thời gian. Đọc sách giúp bạn thoát khỏi những khuôn mẫu trong nhà trường và theo đuổi nền giáo dục mà bạn muốn. Thông qua các nhân vật - những thánh nhân và những kẻ tội đồ, hiện thực hay tưởng tượng, đọc sách sẽ chỉ cho bạn cách làm thế nào để sống tốt hơn” (Nguyễn, 2017, tr. 130).

Tóm lại, phát triển văn hoá đọc cho SV là định hướng, dẫn dắt SV từ chỗ chưa có niềm đam mê đọc tư liệu đến niềm đam mê đọc tư liệu phục vụ cho mục tiêu hữu ích của bản thân, hoàn thành tốt nhiệm vụ rèn luyện, học tập tại trường với chuyên ngành mà SV đã chọn. SV đọc tích cực góp phần tích lũy kinh nghiệm nhằm thích nghi với những đổi mới theo xu thế phát triển của xã hội.

### 2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa đọc

Văn hoá đọc được cấu thành từ các yếu tố chủ quan, khách quan của mỗi cá nhân. Nó không nhất thiết phải giống nhau giữa người này với người khác. Tuy nhiên có một vài điểm chung trong hoạt động đọc như: Năng lực định hướng đọc; Năng lực lĩnh hội nội dung đọc, kỹ năng đọc và phương pháp đọc; Năng lực ứng xử với tài liệu... là cơ sở cho việc phát triển văn hoá đọc.

*Năng lực định hướng đọc:* bao gồm thói quen đọc, nhu cầu đọc và sở thích đọc. Là một chuỗi các phản xạ có điều kiện do rèn luyện mà có được. Thói quen đọc được lặp đi lặp lại nhiều lần, là những hành vi định hình trong cuộc sống và được coi là bản chất thứ hai của con người do quá trình rèn luyện, học tập, tu dưỡng mỗi ngày. Thói quen đọc là bước đầu cơ bản để hình thành và phát triển văn hoá đọc, từ thói quen đọc sách dẫn tới niềm đam mê đọc sách, hình thành nên kỹ năng lựa chọn tài liệu để đọc, kỹ năng đọc, tạo ra kinh nghiệm trong việc đọc, lựa chọn tài liệu và biết cần đọc nội dung gì, cần tìm nội dung đó ở đâu... Nhu cầu đọc thể hiện ở 3 thành phần: Đọc vì công việc, nhiệm vụ, nghiên cứu, nghề nghiệp; Đọc vì muốn tăng sự hiểu biết; Đọc để giải trí. Người đọc xác định yêu cầu đọc ở các mức độ: yêu cầu học, câu hỏi ôn tập, tiểu luận, khóa luận. Tuy nhiên ở mức độ yêu cầu cao hơn trong học tập, nghiên cứu thì người học cần được hướng dẫn tìm kiếm và cách sử dụng tài liệu hiệu quả... Người đọc có kinh nghiệm trong việc tìm kiếm, tra cứu tài liệu sẽ thuận lợi cho việc phát triển văn hoá đọc. Sở thích đọc sách là một thói quen tốt giúp cho bộ não khỏe mạnh và linh hoạt. Sở thích đọc sách còn là một cách thư giãn lành mạnh, tiết kiệm. “Đọc sách không những để mở mang trí tuệ mà còn nâng cao tâm hồn” (Nguyễn, 2017, tr. 9).

*Năng lực lĩnh hội nội dung đọc, kỹ năng đọc và phương pháp đọc:* Năng lực lĩnh hội nội dung đọc thể hiện qua các mức độ như: Hiểu nội dung, thông điệp của tác giả; Nắm được những luận điểm chính của vấn đề nghiên cứu; Ghi nhớ những nội dung cần nhớ có liên

quan đến vấn đề nghiên cứu và cấu trúc lại nội dung, diễn đạt đủ ý theo tư duy của riêng mình. Đọc sách là một quá trình nhận thức chủ động, người đọc cần có chủ kiến, cần thể hiện năng lực phê bình khách quan đối với những quan điểm của tác giả. “Một cuốn sách thực sự hay nên đọc lúc tuổi trẻ, rồi đọc lại khi đã trưởng thành, và đọc lại một lần nữa lúc tuổi già, giống như một tòa nhà đẹp nên được chiêm ngưỡng trong ánh bình minh, nắng trưa và ánh trăng” (Nguyễn, 2017, tr. 14). Về kỹ năng đọc, không đơn giản là việc cầm quyển sách trên tay để đọc, không đơn giản là đọc to, nhỏ hay đọc lướt, đọc kỹ... Nó bao gồm nhiều yếu tố tạo nên kỹ năng đọc hoàn thiện và việc đọc trở nên hiệu quả như: cấp độ đọc sách, các bước trong quá trình đọc sách, mà mắt là yếu tố cốt lõi của hoạt động đọc, tăng sự tập trung và tăng trí nhớ khi hoạt động đọc sách hiệu quả.

Phương pháp đọc là những cách thức tìm hiểu kiến thức của mỗi cá nhân là khác nhau. Có thể đọc sách từ mục lục, có thể đọc sách từ lời nói đầu. Tuy nhiên, thói quen và sở thích đọc của mỗi cá nhân khác nhau thì sẽ có những phương pháp đọc khác nhau. Phương pháp đọc có những bước căn bản như: Xác định mục đích đọc sách: Như X.I.Povarlin đã nói “Phương pháp đọc tùy thuộc vào mục đích và hoàn toàn do mục đích quy định”. Mục đích đọc sách chi phối cả quá trình đọc sách. Xác định mình đọc sách để làm gì? Từ đó mới biết được cần phải đọc sách gì, nội dung nào trong sách và đọc nó như thế nào, cần lượng thông tin ở sách đó nhiều hay ít... Ví dụ: Tìm hiểu về văn hoá đọc, thì cần đọc những quyển sách về văn hoá đọc (Suy nghĩ về sách, văn hoá đọc và thư viện; Những câu nói hay về sách và văn hoá đọc...).

*Năng lực ứng xử với tài liệu:* Năng lực ứng xử với tài liệu là người đọc đối xử với tài liệu như thế nào? Thể hiện sự tôn trọng của người đọc đối với mỗi quyển sách đã đọc qua và những quyển sách đang đọc như thế nào? Điều đó phụ thuộc vào nhân cách và sự nhận thức của cá nhân, bao gồm: Sử dụng/khai thác sách đúng mục đích; Biết giữ gìn/bảo quản sách; Biết trân trọng tài liệu - dạng sản phẩm trí tuệ của nhân

loại; Biết lan tỏa những nội dung tích cực từ sách cho cộng đồng xã hội; Biết vận dụng kiến thức trong sách một cách có ích vào việc học tập, nghiên cứu và trong cuộc sống đời thường; Bởi vì “Sách, đó là thứ bay nhanh nhất trong những sáng tạo khối óc, bàn tay con người xây dựng nên. Không có máy bay, tên lửa siêu tốc, siêu thanh nào kể cả quang tử chuyển động theo tốc độ ánh sáng, nghĩa là không có gì trên đời đuổi kịp tư tưởng của con người. Sách là chỗ chứa đựng tư tưởng, tình cảm của con người... Sách giải thích cho con người cần sống như thế nào cho tốt hơn, làm thế nào để con người trở nên trong sáng hơn, đối xử với nhau tình nghĩa hơn, dạy con người yêu lao động và kính trọng lao động của người khác” (Nguyễn, 2017, tr. 122). Do vậy, thái độ ứng xử với sách là vấn đề không thể tách rời trong các yếu tố tạo thành văn hoá đọc cho mỗi cá nhân. Thái độ, hành vi sử dụng tài liệu là chuẩn mực đạo đức của con người trong xã hội thông tin, phản ánh văn hoá đọc của mỗi cá nhân. Như nhận định của G.H. Taxteven: “Bạn hãy học cách tôn trọng sách. Bạn hãy nhớ rằng sách là do con người tạo ra, vì vậy bạn tôn trọng sách cũng chính là tôn trọng con người” (Nguyễn, 2017, tr. 20).

### **3. Thực trạng về văn hóa đọc của SV Trường Đại học Đồng Tháp**

Quá trình khảo sát thông tin của SV về văn hoá đọc chúng tôi đã thực hiện trên bốn nhóm, từ SV năm nhất (SV1) đến SV năm cuối (SV4). Tổng số phiếu khảo sát là 216, trong đó SV1: 51 phiếu, SV2: 50 phiếu, SV3: 60 phiếu và SV4: 55 phiếu. Thống kê số liệu được tính trung bình các tiêu chí được chọn trên tổng số phiếu. Số liệu được đánh giá ở bốn mức:

- (1). Yếu: dưới 50%;
- (3). Khá: trên 60% đến 70%;
- (2). Trung bình: từ 50% đến 60%;
- (4). Tốt: trên 70%

#### **3.1. Năng lực định hướng đọc của SV**

Năng lực định hướng đọc thể hiện qua thói quen của SV về hoạt động đọc và một số thông tin khác như Bảng 1 bên dưới:

**Bảng 1. Năng lực định hướng đọc của SV**

| Năng lực định hướng đọc |                   | Tỷ lệ các tiêu chí (%) |       |       |       | Trung bình chung (%) |
|-------------------------|-------------------|------------------------|-------|-------|-------|----------------------|
|                         |                   | SV1                    | SV2   | SV3   | SV4   |                      |
| Thói quen               | SV đọc sách       | 47,06                  | 64,00 | 76,67 | 81,82 | <b>67,39</b>         |
| Địa điểm đọc sách       | Thư viện          | 47,06                  | 64,00 | 76,67 | 87,27 | <b>68,75</b>         |
|                         | Ở nhà             | 49,02                  | 68,00 | 71,67 | 80,00 | <b>67,17</b>         |
| SV quan tâm đến         | Kỹ năng sống      | 50,98                  | 70,00 | 66,67 | 70,91 | <b>64,64</b>         |
|                         | Sách chuyên ngành | 54,90                  | 74,00 | 61,67 | 72,73 | <b>65,82</b>         |

(Ghi chú: SV1 là SV năm nhất và tương tự...)

SV quan tâm và chọn sách chuyên ngành để đọc chiếm 65,82%, tiếp đến là sách về kỹ năng sống chiếm 64,64%. Có nghĩa là SV có mục tiêu hướng đến trong quá trình học tập và rèn luyện. Môi trường đọc cũng rất quan trọng, sẽ tác động tích cực đến SV, SV chọn thư viện để đọc chiếm 68,75% và đọc ở nhà ít hơn ở thư viện là 1,58%. Như vậy SV xem thư viện là nơi đọc sách lý tưởng, thoải mái hơn đọc sách ở những nơi khác; Đây là cơ sở để tu bổ, nâng cấp thư viện về các mặt: cơ sở vật chất, nguồn tài nguyên, các dịch vụ của thư viện và các hoạt động của thư viện... nhằm phục vụ kịp thời nhu cầu của SV. Đó cũng là nền tảng để phát triển văn hoá đọc cho SV.

### 3.2. Năng lực lĩnh hội nội dung đọc, kỹ năng đọc và phương pháp đọc

#### 3.2.1. Năng lực và phương pháp đọc

Năng lực lĩnh hội nội dung đọc, kỹ năng đọc và phương pháp đọc được tổ hợp từ nhiều yếu tố như: cách lựa chọn tài liệu, sử dụng phương tiện và các dịch vụ khác để cập nhật thông tin. Qua khảo sát thực tiễn cho thấy SV có năng lực lĩnh hội nội dung đọc, có kỹ năng đọc và phương pháp đọc hiệu quả. Tuy chưa đạt ở mức cao nhất nhưng thể hiện được tính tự giác, tự học của SV qua việc nghiên cứu và sử dụng dịch vụ của thư viện. Cụ thể như Bảng 2 bên dưới:

**Bảng 2. Yếu tố thể hiện kỹ năng đọc của SV**

| Yếu tố thể hiện kỹ năng đọc của SV |                                    | Tỷ lệ các tiêu chí (%) |       |       |       | Trung bình chung (%) |
|------------------------------------|------------------------------------|------------------------|-------|-------|-------|----------------------|
|                                    |                                    | SV1                    | SV2   | SV3   | SV4   |                      |
| Phương pháp đọc                    | Đọc lướt                           | 45,10                  | 58,13 | 41,67 | 74,55 | <b>54,86</b>         |
|                                    | Đọc phân tích                      | 45,10                  | 66,27 | 76,67 | 60,34 | <b>62,09</b>         |
|                                    | Đọc hiểu sâu                       | 35,29                  | 60,84 | 51,12 | 41,25 | <b>47,13</b>         |
| Chọn tài liệu                      | Tiêu đề, nội dung tài liệu         | 54,90                  | 76,22 | 86,67 | 98,18 | <b>78,99</b>         |
|                                    | Nguồn gốc của tài liệu             | 34,06                  | 64,11 | 55,00 | 54,55 | <b>51,93</b>         |
| Phương tiện, dịch vụ thư viện      | Cập nhật thông tin trên internet   | 52,94                  | 72,34 | 66,67 | 67,27 | <b>64,81</b>         |
|                                    | Sử dụng dịch vụ thư viện hàng ngày | 35,29                  | 35,11 | 43,33 | 41,82 | <b>38,89</b>         |
|                                    | Đọc trên máy tính của thư viện     | 39,22                  | 58,01 | 33,33 | 56,36 | <b>46,73</b>         |

Bảng số liệu ở trên cho thấy SV có phương pháp đọc chỉ ở mức khá. Đọc hiểu sâu đạt 47,13%, đọc phân tích chiếm 62,09% và đọc lướt chiếm 54,86%. SV đọc tài liệu có sự lựa chọn theo mục tiêu của cá nhân. SV quan tâm đến nguồn gốc của tài liệu chiếm 51,93% và đọc sách theo tiêu đề, nội dung tài liệu là 78,99%.

Ngoài ra SV cũng chọn lựa phương tiện và dịch vụ thư viện để cập nhật thông tin ở mức trung bình, trong đó có nội dung SV đến thư viện hàng ngày chỉ chiếm 38,89%, SV cập nhật thông tin trên internet chiếm 64,81%, đọc trên máy tính của thư viện chỉ đạt 46,73%. Điều đó cho thấy cần phải đổi mới một số hoạt động của thư viện.

### 3.2.2. Năng lực lĩnh hội nội dung đọc

Năng lực lĩnh hội nội dung đọc được hình thành từ nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có khả

năng học, khả năng phát hiện vấn đề. Từ đó xác định mục tiêu và nội dung tài liệu sẽ đọc để giải quyết vấn đề. Các yếu tố này được minh họa ở Bảng 3 bên dưới:

**Bảng 3. Năng lực lĩnh hội nội dung đọc của SV**

| Yếu tố thể hiện SV có năng lực lĩnh hội nội dung đọc |                                  | Tỷ lệ các tiêu chí (%) |       |       |       | Trung bình chung (%) |
|--|----------------------------------|------------------------|-------|-------|-------|----------------------|
|  |                                  | SV1                    | SV2   | SV3   | SV4   |                      |
| Sử dụng tài liệu                                     | Cho nhu cầu học tập              | 56,86                  | 76,57 | 98,33 | 96,36 | <b>82,03</b>         |
|  | Nghiên cứu khoa học              | 39,22                  | 60,32 | 55,00 | 52,73 | <b>51,82</b>         |
|  | Tiếng Việt                       | 54,90                  | 78,34 | 98,33 | 98,45 | <b>82,51</b>         |
|  | Tiếng Anh                        | 43,14                  | 64,41 | 43,33 | 45,45 | <b>49,08</b>         |
|  | Tiếng Trung                      | 35,29                  | 54,15 | 33,33 | 36,36 | <b>39,79</b>         |
| Đọc tài liệu hiệu quả khi                            | Hiểu đúng nội dung               | 45,10                  | 66,15 | 58,33 | 60,00 | <b>57,40</b>         |
|  | Ghi nhớ nội dung                 | 33,33                  | 56,32 | 50,00 | 50,91 | <b>47,64</b>         |
|  | Vận dụng kiến thức vào thực tiễn | 47,06                  | 72,81 | 71,67 | 85,45 | <b>69,25</b>         |

Trong các yếu tố đó có: Sử dụng tài liệu cho nhu cầu học tập chiếm 82,03% và SV sử dụng tài liệu bằng tiếng Việt là cao nhất, chiếm 82,51%, SV ít đọc tài liệu bằng sách ngoại văn. Vì yêu cầu môn học, vì mô đáp ứng nhu cầu bạn đọc ở thư viện và một phần năng lực ngoại ngữ của SV. Đây là cơ sở cho việc bổ sung tài liệu ngoại văn; và SV cần thiết nâng cao khả năng học, học ngoại ngữ và biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Yếu tố này chiếm 69,25% và đọc để hiểu đúng nội dung chiếm ít hơn 11,85%. Do đó, SV

cần thiết được hướng dẫn cách đọc sách, cách thu thập thông tin nói chung để hoạt động đọc của SV đạt được hiệu quả cao.

### 3.3. Năng lực ứng xử với tài liệu

Năng lực ứng xử với tài liệu thể hiện một vài yếu tố nhân cách cá nhân của SV. Qua đó cho thấy thái độ của SV đối với tác giả, người khai sinh ra nguồn tư liệu - kho tàng tri thức của nhân loại. Năng lực này được thể hiện qua các yếu tố ở Bảng 4 như sau:

**Bảng 4. Yếu tố thể hiện năng lực ứng xử với tài liệu của SV**

| Yếu tố thể hiện năng lực ứng xử với tài liệu | Các mức độ (%) |                |                |
|--|----------------|----------------|----------------|
|  | Hài lòng       | Không hài lòng | Không quan tâm |
| Đánh dấu vào tài liệu bằng in                | 24,54          | 51,39          | 24,07          |
| Ký tên viết nháp vào tài liệu bằng in        | 21,30          | 52,31          | 26,39          |
| Xếp góc trang sách để làm dấu                | 25,46          | 55,56          | 18,98          |
| Cắt, xé các trang có nội dung yêu thích      | 20,37          | 50,00          | 29,63          |
| Lấy sách, tài liệu để kê hay che chắn        | 21,30          | 56,02          | 22,69          |

Mức độ đánh giá số liệu ở Bảng 4 có ba mức độ. Trong đó, yếu tố đánh dấu vào tài liệu, ký tên, xếp góc, cắt, xé, lấy sách kê hay che chắn đều được SV chọn mức không hài lòng là trung bình, ở mức độ hài lòng và không quan tâm thì

đạt mức dưới trung bình. Điều đó cho thấy SV có thái độ tích cực với tài liệu, tuy chưa cao nhưng cũng nói lên được mức độ tôn trọng tác giả quyền sách. Đây là nhân cách cá nhân tích cực, có ý thức và biết bảo quản, giữ gìn tài liệu sách nói

chung. Tuy nhiên, SV cần được giảng viên, cán bộ thư viện hỗ trợ về việc nâng cao ý thức trách nhiệm đối với tài liệu thông qua các yêu cầu của môn học và sử dụng dịch vụ của thư viện, giao tiếp tại thư viện giữa cán bộ thư viện với SV. Để nâng cao ý thức cũng như thái độ của SV nhiều hơn nữa đối với tài liệu, sách, tài nguyên thư viện.

### **3.4. Nhận xét chung về văn hóa đọc của SV**

#### *3.4.1. Những ưu điểm*

SV có thói quen đọc sách, có năng lực lĩnh hội nội dung tài liệu, có phương pháp đọc sách hiệu quả và năng lực ứng xử với tài liệu. Tuy không đạt đến mức cao nhất, nhưng vẫn cho thấy ý thức trách nhiệm của SV, biết tôn trọng sách, tôn trọng tác giả và tôn trọng những giá trị do tri thức mang lại từ sách hay thông tin trên các trang mạng xã hội. Ngoài ra, SV đọc sách, học tập có được tri thức và biết vận dụng tri thức vào cuộc sống.

#### *3.4.2. Những hạn chế*

Văn hoá đọc cấu thành từ nhiều yếu tố cá nhân khác nhau, trong đó ứng xử với tài liệu là một trong những yếu tố quan trọng mang tính quyết định đến văn hoá đọc và phát triển văn hoá đọc. Nếu SV có thói quen đọc tốt, có phương pháp đọc tốt, có khả năng lĩnh hội nội dung đọc nhưng thiếu khả năng ứng xử tích cực với tài liệu thì phát triển văn hoá đọc chỉ là câu chuyện được nói trên lý thuyết. Qua thực tiễn cho thấy SV có năng lực cũng như thái độ ứng xử với tài liệu chưa cao. Vì vậy, SV cần thiết phải được hướng dẫn, phổ biến vấn đề này trong các hoạt động của thư viện, hay được giảng viên lồng ghép ở các môn học hay chuyên đề của khoa đào tạo.

#### *3.4.3. Nguyên nhân*

Văn hoá đọc chịu sự chi phối và ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau:

+ *Yếu tố khách quan:* Chính trị; Kinh tế; Văn hóa-xã hội; Khoa học, kỹ thuật và công nghệ; Nền nếp gia đình; Phương thức tổ chức giáo dục, tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường; Lĩnh vực du lịch; Thư viện trường học; Công tác phát hành, in ấn và xuất bản; Phương tiện thông tin đại chúng; Xu hướng giáo dục và xu thế phát triển của xã hội...

Trong hoạt động đọc, phát triển văn hoá đọc thì SV là chủ thể nhưng lại bị động bởi các yếu tố khách quan, đó là những thách thức mà SV phải chịu khó thích nghi, chịu khó vượt qua trong quá trình giáo dục tự thân thông qua hoạt động đọc để phát triển văn hoá đọc đúng với mục tiêu của nó.

+ *Yếu tố chủ quan:* Tính chất đặc thù và mục tiêu của nghề nghiệp; Tâm lý lứa tuổi khác nhau sẽ có những sở trường và nhu cầu đọc là không như nhau; Trình độ văn hóa và khả năng nhận thức, tư duy tích cực đổi mới hay bảo thủ cũng ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả của việc đọc; Tâm lý giới tính cũng là yếu tố góp phần phát triển văn hoá đọc ở những cách thức và mức độ khác nhau; Sự am hiểu về các mảng tri thức trong xã hội của mỗi cá nhân và khả năng quan sát thực tiễn cũng là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả của việc đọc, tiếp cận tri thức thông qua văn hoá đọc.

### **4. Đề xuất một số giải pháp phát triển văn hoá đọc cho SV**

Văn hoá đọc chịu sự chi phối bởi các yếu tố chủ quan và khách quan. Do đó, để phát triển văn hoá đọc cho SV được hiệu quả chúng tôi đề xuất một số nội dung như sau:

#### **4.1. Nâng cao nhận thức về phát triển văn hoá đọc cho SV**

Nâng cao nhận thức cho SV về văn hoá đọc và phát triển văn hoá đọc là yếu tố quan trọng mang tính quyết định hiệu quả của phát triển văn hoá đọc. Vì vậy cần có nhiều yếu tố tác động tích cực đến việc đọc của SV như: giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ ở thư viện định hướng để SV sớm tiếp cận đến sách, tài liệu... đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập và nghiên cứu của SV. Bằng cách hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức về văn hoá đọc cho SV. Cần chỉ ra cho SV biết lợi ích của việc đọc sách, nghiên cứu tư liệu. Đó là cơ sở để SV nhận thức đúng về văn hoá đọc và phát triển văn hoá đọc một cách hiệu quả. Tư duy và nhận thức tích cực là động cơ để SV thay đổi cách đọc, cách học, cách thức nghiên cứu tài liệu... để đem lại kết quả học tập, rèn luyện như mong đợi. Đổi mới trong tư duy về phương pháp, cách thức học tập, nghiên cứu là có sự thay đổi nhân cách cá nhân,

thái độ ứng xử và giá trị của việc đọc, văn hoá đọc theo chiều hướng tích cực.

#### 4.2. Tạo môi trường đọc thuận lợi cho SV

Tạo môi trường đọc thuận lợi cho SV cần sự kết hợp của: thư viện, cán bộ giảng viên, môi trường học tập của nhà trường từ cơ sở vật chất, tài liệu, thiết bị học tập... Cụ thể như sau:

*Một là*, giảng viên trực tiếp giảng dạy hỗ trợ và định hướng, kiến tạo cho SV có niềm đam mê đọc sách. Đổi mới cách đánh giá năng lực SV một cách linh hoạt, khoa học và phù hợp với mỗi SV riêng biệt và khác biệt. Nhân cách, thái độ, tư duy và năng lực của mỗi SV là không như nhau, nên cần định hướng và đổi mới cách đánh giá năng lực SV là con đường gần nhất để đi đến quá trình giáo dục tự thân cho SV một cách hiệu quả. Mặt khác, chương trình đào tạo thể hiện qua mỗi sản phẩm trí tuệ sau khi tốt nghiệp, trong đó đặc biệt quan tâm đến đạo đức nghề nghiệp;

Điều này chịu sự ảnh hưởng của nhân cách, đạo đức cá nhân trong đó có văn hoá đọc của SV. Nhằm từng bước xây dựng và kiến tạo nền tảng cho việc đọc tích cực, tạo thói quen đọc và tìm kiếm tri thức thông qua việc đọc tư liệu, sách, báo, tạp chí...

*Hai là*, thư viện là yếu tố quan trọng hỗ trợ cho SV phát huy năng lực tự học, nghiên cứu khoa học và phát triển văn hoá đọc. Do đó, cần thiết cải tiến một số khâu trong phục vụ bạn đọc như: xem SV là khách hàng khi đến thư viện vì SV và hoạt động đọc của SV là yếu tố quan trọng mang tính quyết định đến sự tồn tại và phát triển của thư viện; Bổ sung tài liệu kịp thời theo yêu cầu của SV; Bổ sung tài liệu phong phú hơn đối với những chuyên ngành hẹp và các loại tài liệu chuyên khảo; Tăng thêm nhân sự phục vụ bạn đọc tại phòng mượn, các thông tin này được thể hiện ở bảng 5 như sau:

**Bảng 5. Nội dung cần thiết được đổi mới ở thư viện**

| Nội dung cần đổi mới ở thư viện                       | Rất cần thiết (%) | Cần thiết (%) | Không cần thiết (%) |
|---|-------------------|---------------|---------------------|
| Tăng cường các hoạt động của thư viện                 | 84,26             | 12,96         | 2,78                |
| Nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ của thư viện | 59,26             | 40,74         | 0,00                |
| Tăng thêm máy tính cho phòng tự học của SV            | 69,91             | 19,44         | 10,65               |
| Tăng thêm nhân sự cho các phòng phục vụ bạn đọc       | 50,00             | 44,91         | 5,09                |
| Bổ sung thêm nguồn tài liệu chuyên ngành              | 45,37             | 46,76         | 7,87                |
| Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thư viện             | 44,44             | 51,85         | 3,70                |
| Ý kiến khác   | 0,00              | 0,00          | 0,00                |

Trong đó, mức độ “rất cần thiết” được SV chọn nhiều nhất, tiếp đến là mức “cần thiết” và mức “không cần thiết” rất ít, cho thấy SV rất cần sử dụng các dịch vụ của thư viện. Để phát triển văn hoá đọc cho SV một cách hiệu quả, trước tiên cần đáp ứng nhu cầu của SV. Đây là cách tạo ra môi trường đọc tốt cho SV. Thư viện là một trong những yếu tố quan trọng trong việc phát triển văn hoá đọc cho SV. Vì vậy, đổi mới một số nội dung để phù hợp với lợi ích SV là việc làm cấp bách và rất cần thiết để đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực,

nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường. Nhu cầu của SV đều vượt mức trên trung bình và đa số ở mức rất cần thiết. Số phần trăm SV chọn ở mức cao nhất là nâng cao các hoạt động của thư viện chiếm 84,26%, tiếp đến là tăng thêm máy tính cho phòng tự học của SV 69,91%. Ngoài ra, thói quen và yếu tố cá nhân được rèn luyện từ sớm là một phần ảnh hưởng hay cộng hưởng để văn hoá đọc được phát triển một cách hiệu quả.

*Ba là*, SV được hình thành nhân cách cá



nhân từ nếp sống của gia đình, nhà trường và xã hội. SV cần được quan tâm từ gia đình rất sớm về các hoạt động học, đọc, giao tiếp ứng xử... để hình thành nên tảng căn bản cho việc phát triển văn hoá đọc. Mặt khác, yếu tố tài chính, văn hóa, du lịch, độ tuổi, nghề nghiệp cũng làm chi phối đến hiệu quả của văn hoá đọc, nên SV cần có một quá trình giáo dục tự thân một cách nghiêm túc. SV cần thiết tự học thêm nhiều kiến thức ở các lĩnh vực khác nhau để dễ dàng thích nghi với những đổi mới của xã hội. Ngày nay sự phát triển của khoa học công nghệ đã làm chi phối đến văn hoá đọc của mỗi cá nhân trong cộng đồng, yêu cầu về kỹ năng STEM (Science-khoa học, Technology-công nghệ, Engineering-kỹ thuật, Maths-toán học) vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với SV nói chung. Vì kiến thức nhà trường là nền tảng căn bản cho mọi ngành nghề, việc đào sâu kiến thức để tăng thêm sự hiểu biết thì không ai có thể học, đọc hay tích lũy thay thế cho SV.

## 5. Kết luận

Phát triển văn hoá đọc cho SV là việc làm thường xuyên và liên tục trong suốt quá trình giáo dục và đào tạo của bản thân mỗi SV, gia đình, nhà trường và xã hội. Vì bốn nhân tố này chi phối và ảnh hưởng trực tiếp, gián tiếp đến hành vi, thái độ, thói quen, sở thích của mỗi SV khi họ sớm hay muộn tiếp cận đến tư liệu, sách, báo, tạp chí và vật mang thông tin hay tiếp cận đến văn hoá đọc. Sự làm gương, nêu gương của các thế hệ đi trước là một phương thức mang tính khả thi cao, cách giáo dục này phù hợp với truyền thống, thuần phong mỹ tục của người Á Châu. Đọc sách để hướng người đọc đến với mục đích cuộc sống tích cực hơn, hướng người đọc đến chuỗi giá trị nhân văn “chân-thiện-mỹ”. Vì tác giả của mỗi quyển sách luôn gửi gắm những ý tưởng mới, chia sẻ những cảm xúc, cảm nhận từ thực tiễn ở mỗi góc nhìn trong sự phong phú của cuộc sống đến với người đọc. Đọc sách và suy

ngẫm những giá trị nhân văn trong từng quyển sách là cách giáo dục tự thân hiệu quả nhất ở mỗi SV nói riêng và người đọc sách nói chung, đó là mục tiêu phát triển của văn hoá đọc./.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2019.01.05.

## Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013, Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- Nguyễn, H. V. (2009). Văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc ở Việt Nam. *Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 1(17)/2009, 19-26.*
- Nguyễn, C. P. (2012). Văn hóa đọc và công tác đào tạo hướng dẫn bạn đọc-người dùng tin. *Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 2(34)/3-2012, 7-10.*
- Nguyễn, M. H. (2017). *Những câu nói hay về sách và văn hóa đọc.* Hà Nội: NXB Lao động.
- Thủ tướng Chính phủ. (2017). *Quyết định số 329/QĐ-TTg, ngày 15 tháng 3 năm 2017, Quyết định phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.*
- Trần, T. M. N. (2016). Giáo dục văn hóa đọc trong thư viện trường tiểu học ở Hà Nội. *Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 5(61)/9-2016, 6-13.*
- Vũ, T. T. H. (2013). Văn hóa đọc ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển. *Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 2(40)/3-2013, 20-27.*